

Số: 387/2024/QĐST-VHNGĐ

“V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly  
hôn và không công nhận là Cha - Con”

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Đình Sáng.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Đỗ Duy Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên họp:* Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 300/2024/TLST-VDS ngày 29 tháng 8 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và không công nhận là cha - con”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 05/2024/QĐST-VDS ngày 21 tháng 9 năm 2024, giữa những người yêu cầu sau đây:

- Chị Đàm Thị Y, sinh năm 1988 (Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn ĐS, xã MQ, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội.
- Ông Lê Bá T, sinh năm 1964 (Có mặt)  
Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, cụm 1, phường XL, quận TH, Tp. Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 4, ngách 22, ngõ 445 đường LL Q, quận TH, Tp. Hà Nội.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các bản tự khai, những người yêu cầu là chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi kết hôn năm 2023, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói

chung. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị Đàm Thị Y trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, chị có sinh một bé trai và đặt tên cháu là Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023, do ông T nghi ngờ cháu K không phải là con chung giữa chị và ông T. Ngày 07/8/2024, ông T đi xét nghiệm AND, tại bản kết quả phân tích AND huyết thống của Phòng khám đa khoa MEDLATEC – Trung tâm xét nghiệm - Địa chỉ: Số 22/20, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, kết luận: Ông Lê Bá T, sinh năm 1964 – Quê quán: Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội và cháu Lê Bình An (Tên dự định trên giấy chứng sinh), tên theo giấy khai sinh Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023 không cùng huyết thống Cha – Con. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu K là con riêng của chị và xác định ông T không phải là cha đẻ của cháu K.

+ Ông Lê Bá T đồng ý với lời trình bày và yêu cầu của chị Y và đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Đức K là con riêng của chị Đàm Thị Y và xác định ông không phải là cha đẻ của cháu K.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T đều xác nhận là không có.

\* Tại phiên họp hôm nay, chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và cùng đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T cùng đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023 là con riêng của chị Đàm Thị Y và xác định ông Lê Bá T không phải là cha đẻ của cháu Lê Đức K.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T đều xác nhận là không có.

**\* Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc, từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ việc:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Chủ tọa căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T.

+ Về con chung: Căn cứ lời khai các đương sự; Bản kết quả phân tích AND huyết thống của Phòng khám đa khoa MEDLATEC – Trung tâm xét nghiệm, đề nghị Toà án:

+ Xác định cháu Lê Đức K là con riêng của chị Đàm Thị Y. Giao cháu Lê Đức K cho chị Đàm Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+ Xác định: Ông Lê Bá T, sinh năm 1964 – Quê quán: Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội và cháu Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023 không phải là Cha – Con.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y, ông T đều xác nhận là không có nên đề nghị Toà án không xem xét.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, nhận thấy:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và không công nhận là cha - con. Chị Đàm Thị Y đang cư trú trên địa bàn huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết yêu cầu này của chị Y và ông T là đúng theo quy định tại Điều 29, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

#### **[2] Xét nội dung yêu cầu:**

**2.1. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:** Chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội vào ngày 05/10/2023. Vì vậy, hôn nhân của chị Y và ông T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T.

**2.2. Xét yêu cầu không công nhận là cha - con:** Trong thời kỳ hôn nhân, chị Đàm Thị Y sinh một bé trai, chị Y, ông T thống nhất đặt tên cháu trong giấy khai sinh là Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023, do ông T nghi ngờ

cháu K không phải là con chung giữa ông và chị Y. Ngày 07/8/2024, ông T đi xét nghiệm AND, tại bản kết quả phân tích AND huyết thống của Phòng khám đa khoa MEDLATEC – Trung tâm xét nghiệm - Địa chỉ: Số 22/20, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, kết luận: Ông Lê Bá T, sinh năm 1964 – Quê quán: Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội và cháu Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023 không cùng huyết thống Cha – Con.

- Việc cháu Lê Đức K là con riêng của chị Y, không phải là con chung giữa chị Y và ông T cũng đã được chính chị Y và ông T thừa nhận, việc chị Y, ông T cùng đề nghị Tòa án nghi nhận cháu Lê Đức K là con riêng của chị Đàm Thị Y là có cơ sở. Do vậy, áp dụng khoản 2 Điều 88, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T. Xác định cháu Lê Đức K là con riêng của chị Đàm Thị Y, ông Lê Bá T không phải là cha đẻ của cháu Lê Đức K. Giao cháu Lê Đức K cho chị Đàm Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

**[3] Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đàm Thị Y về việc chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 39; Các điều 367; 369; 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 55, 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và yêu cầu không công nhận là cha - con của những người yêu cầu là chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Y và ông Lê Bá T.

- Xác định cháu Lê Đức K, sinh ngày 31/10/2023 là con riêng của chị Đàm Thị Y. Giao cháu Lê Đức K cho chị Đàm Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Xác định ông Lê Bá T, sinh năm 1964 – Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội - Chỗ ở hiện nay: Số 4, ngõ ngách 22, ngõ 445 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội không phải là cha đẻ của cháu Lê Đức K.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đàm Thị Y về việc chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia

đình. Số tiền này được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Y đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội ngày 29/8/2024, theo biên lai số 0014296.

4. Về quyền kháng cáo: Những người yêu cầu được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì; Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội;
- THA dân sự huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Đình Sáng**